

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 148/1998/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 1998

THÔNG TƯ

BỘ TÀI CHÍNH SỐ 148/1998-TT-BTC NGÀY 16 THÁNG 11 NĂM
1998 HƯỚNG DẪN VIỆC XÁC ĐỊNH TỶ GIÁ VÀ THANH TOÁN
HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU VÀ DỊCH VỤ TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI

Căn cứ vào Nghị định số 40/CP ngày 3/7/1995 của Chính phủ về trả nợ nước ngoài bằng hàng hoá và dịch vụ thu ngoại tệ và Chỉ thị số 4125/KTTH ngày 31/7/1995 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã có Thông tư 87-TC/TCĐN ngày 23/11/1995 hướng dẫn cụ thể việc xét quyết định tỷ giá và thanh toán đối với hàng hoá xuất khẩu và dịch vụ trả nợ nước ngoài. Để phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu tăng cường công tác quản lý tài chính, Bộ Tài chính sửa đổi hướng dẫn việc xác định tỷ giá và thanh toán hàng xuất khẩu và dịch vụ trả nợ nước ngoài như sau:

I. NGUYÊN TẮC VÀ QUY TRÌNH XÉT, QUYẾT ĐỊNH TỶ GIÁ THANH TOÁN

1. Nguyên tắc chung

Tỷ giá thanh toán hàng hoá xuất khẩu, dịch vụ trả nợ cho nước ngoài được xác định phù hợp theo từng phương thức trả nợ, cụ thể như sau:

1.1. Việc xét, quyết định tỷ giá thanh toán hàng hoá xuất khẩu, dịch vụ trả nợ chỉ áp dụng đối với các mặt hàng, dịch vụ trả nợ được thực hiện theo phương thức phân bổ chỉ tiêu trả nợ theo quy trình xét và quyết định tỷ giá nêu tại điểm 2 dưới đây.

1.2. Đối với các mặt hàng xuất khẩu, dịch vụ trả nợ thực hiện theo phương thức đấu thầu, tỷ giá thanh toán áp dụng theo tỷ giá trúng thầu phù hợp với Quy chế đấu thầu do Bộ Tài chính ban hành.

1.3. Đối với các hàng hoá xuất khẩu và dịch vụ trả nợ thực hiện theo các điều kiện thương mại thông thường, các đối tác nước ngoài được quyền tự do lựa chọn đối tác, mặt hàng trả nợ của

Việt Nam thì tỷ giá thanh toán được thực hiện theo cơ chế thanh toán hàng trả nợ riêng cho từng nước được Chính phủ phê duyệt.

2. Quy trình xét và quyết định tỷ giá

2.1. Đối với các loại mặt hàng, nhóm hàng và loại dịch vụ đã xuất khẩu trả nợ và đã xác định tỷ giá thanh toán năm trước, nếu giá trong nước hoặc giá ngoài nước tăng/giảm trong phạm vi 5% so với năm trước, Bộ Tài chính sẽ xem xét và quyết định sử dụng mức tỷ giá thanh toán năm trước làm tỷ giá khoán trong năm kế hoạch sau khi ký Nghị định thư hoặc Thỏa thuận trả nợ với chủ nợ nước ngoài.

2.2. Đối với các trường hợp không có đủ căn cứ để thực hiện việc khoán tỷ giá theo mục 2.1 nói trên, căn cứ vào chỉ tiêu trả nợ được giao, các doanh nghiệp được chỉ định làm đầu mối xuất khẩu trả nợ lập các phương án tính tỷ giá gửi Bộ Tài chính để xem xét và quyết định mức tỷ giá thanh toán cho mặt hàng, nhóm hàng xuất khẩu hoặc loại dịch vụ trả nợ đó. Mức tỷ giá được xét quyết định cụ thể cho từng nhóm hàng, mặt hàng xuất khẩu trả nợ theo chỉ tiêu hàng năm. Trong trường hợp đặc biệt với các nhóm hàng, mặt hàng sản xuất và xuất khẩu theo thời vụ, việc xét và quyết định tỷ giá thanh toán có thể được thực hiện cho từng lô hoặc chuyến hàng cụ thể.

- Chậm nhất là 10 ngày kể từ khi nhận đủ phương án và các tài liệu thuyết minh, giải trình chi tiết có liên quan, Bộ Tài chính sẽ tổ chức xem xét và quyết định mức tỷ giá thanh toán. Đối với một số trường hợp đặc biệt cần tham khảo thêm ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan hoặc cần thẩm định lại cơ sở tính toán về đề nghị phương án tỷ giá của các doanh nghiệp đầu mối, Bộ Tài chính sẽ thông báo cụ thể kế hoạch xem xét và quyết định tỷ giá cho các doanh nghiệp đầu mối có liên quan biết để cùng phối hợp.

- Phương án tính tỷ giá được tính toán dựa trên phương án giá thành và chi phí sản xuất kinh doanh hợp lý, hợp lệ của doanh nghiệp và tiết kiệm chi cho Ngân sách Nhà nước. Giá đối ngoại (xuất khẩu và dịch vụ) được căn cứ vào các nguyên tắc xác định giá nêu tại các Nghị định thư hoặc Thỏa thuận trả nợ của Chính phủ ký với bên nước ngoài có tính đến các yếu tố giá thực hiện trước đây, biến động của giá cả trên thị trường quốc tế vào thời điểm xét duyệt tỷ giá, hoặc căn cứ vào các hợp đồng thương mại đã ký với các đối tác nước ngoài (Hợp đồng ngoại) và được đăng ký tại Bộ Tài chính.

2.3. Trong quá trình thực hiện, nếu do tình hình giá cả trong, ngoài nước có những đột biến dẫn đến tăng/giảm hơn 5% so với mức giá cả được tính toán trong lần quyết định tỷ giá trước đó, việc thanh toán với mức tỷ giá đã quyết định không còn thích hợp và cần được điều chỉnh lại, thì căn cứ vào đề nghị của doanh nghiệp, Bộ Tài chính sẽ xem xét và quyết định sửa đổi mức tỷ giá đã công bố.

2.4. Việc xét, công bố tỷ giá thanh toán trong các trường hợp đấu thầu hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu trả nợ; điều chỉnh tỷ giá trúng thầu... thực hiện theo Quy chế đấu thầu do Bộ Tài chính ban hành.

II. KÝ ĐƠN ĐẶT HÀNG

Đơn đặt hàng là văn bản ký giữa Bộ Tài chính và doanh nghiệp và chỉ dùng làm căn cứ thanh toán cho doanh nghiệp trong nước xuất khẩu hàng hoặc dịch vụ trả nợ nước ngoài thay cho Nhà nước để đảm bảo việc thanh toán phù hợp nghĩa vụ trả nợ cho nước ngoài và kế hoạch Ngân sách Nhà nước.

Sau khi ký kết Hợp đồng ngoại, các doanh nghiệp đứng tên ký Hợp đồng ngoại đến Bộ Tài chính (Vụ Tài chính đối ngoại) để ký Đơn đặt hàng (theo mẫu tại Phụ lục đính kèm Thông tư này).

Bộ Tài chính sẽ ký Đơn đặt hàng với doanh nghiệp ngay sau khi doanh nghiệp xuất trình cho Bộ Tài chính (Vụ Tài chính đối ngoại) các bản sao Hợp đồng ngoại, phụ kiện hợp đồng đã ký với nước ngoài (nếu có), có xác nhận "sao y bản chính" của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc. Trường hợp xuất hàng qua đầu mối, doanh nghiệp đầu mối cần xuất trình thêm Hợp đồng uỷ thác xuất khẩu ký với các doanh nghiệp được giao chỉ tiêu trả nợ.

Mỗi Đơn đặt hàng chỉ có giá trị giao hàng theo thời hạn giao hàng đã ghi trong Đơn đặt hàng. Quá thời hạn này, doanh nghiệp chỉ được tiếp tục giao hàng và thanh toán Đơn đặt hàng với Bộ Tài chính sau khi có sự đồng ý gia hạn bằng văn bản của Bộ Tài chính.

III. CÁC QUI ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ VÀ THANH TOÁN HÀNG

XUẤT KHẨU VÀ DỊCH VỤ TRẢ NỢ

Các qui định về quản lý và thanh toán hàng xuất khẩu và dịch vụ trả nợ nêu trong mục này được áp dụng chung cho tất cả các phương thức trả nợ bằng hàng hoá và dịch vụ (phương

thức phân bổ chỉ tiêu trả nợ, phương thức đấu thầu trả nợ, phương thức trả nợ theo điều kiện thương mại thông thường nêu tại mục I).

1. Các doanh nghiệp sau khi đã xuất hàng và cung ứng dịch vụ cho nước ngoài để trả nợ cho Nhà nước theo Đơn đặt hàng đã ký với Bộ Tài chính phải gửi cho Bộ Tài chính (Vụ Tài chính đối ngoại) bộ hồ sơ gồm các tài liệu và chứng từ theo qui định dưới đây để theo dõi quá trình trả nợ:

1.1. Đối với các doanh nghiệp làm hàng xuất khẩu:

- Đơn đặt hàng đã ký với Bộ Tài chính (bản chính).
- Bản chính Hoá đơn xuất khẩu kèm theo xác nhận của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam "bộ chứng từ của đơn vị xuất hàng hoặc cung ứng dịch vụ trừ nợ là phù hợp và đã được Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam gửi đi làm thủ tục trừ nợ nước ngoài" hoặc "bộ chứng từ xuất hàng (dịch vụ) đã được nước ngoài trừ nợ".
- Bản sao Tờ khai hàng xuất khẩu đã được Hải quan nơi kiểm tra hàng xuất khẩu xác nhận, kèm theo xác nhận "sao y bản chính" của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.
- Bản sao xác nhận xuất xứ (C/O) hàng hoá tại Việt Nam của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có xác nhận "sao y bản chính" của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc.
- Bản sao bộ chứng từ xuất khẩu đầy đủ theo các hình thức thanh toán qui định tại Thỏa ước Ngân hàng đã ký với từng nước và thỏa thuận với Người mua hàng về điều kiện thanh toán có xác nhận "sao y bản chính" của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc.
- Bản sao Giấy phép xuất khẩu nếu mặt hàng cần có giấy phép theo quy định của Bộ Thương mại có xác nhận có xác nhận "sao y bản chính" của giám đốc hoặc Tổng giám đốc.

Trong trường hợp cụ thể sau đây, các doanh nghiệp phải xuất trình thêm các tài liệu là:

a. Trường hợp trừ nợ tính bằng đồng ngoại tệ tự do chuyển đổi:

- Bảng tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các loại ngoại tệ tự do chuyển đổi do Ngân hàng Ngoại thương Việt nam công bố vào ngày Ngân hàng nước ngoài báo Có đối với các trường hợp thanh toán theo hình thức Thư tín dụng (L/C), hoặc vào ngày Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam xác nhận "Bộ chứng từ phù hợp được gửi đi làm thủ tục trừ nợ" đối với các trường hợp thanh toán theo hình thức nhờ thu.